

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2025

V/v “Ly hôn; tranh chấp nuôi con;
xác định cha, con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; ông Nguyễn Quốc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2025 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con; xác định cha con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS ngày 22/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H; sinh năm 1996; địa chỉ: Khu H, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã H huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Gia H1; sinh năm 1989; địa chỉ: Khu A, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2015, chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân nảy sinh nhiều mâu thuẫn, lí do mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do không thể chịu đựng thêm nữa nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị với anh T không liên hệ với nhau. Nay do hôn nhân không thể kéo dài nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung, tên là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/02/2015 và Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 23/11/2018. Các con hiện nay sống cùng anh T và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nhường cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, vì chị không muốn chia lìa tình cảm hai con mỗi đứa một nơi. Chị nhận cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/người/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về con riêng: Sau khi ly thân anh T, vào năm 2024 chị có quen biết, nảy sinh tình cảm với anh Đinh Gia H1. Do chị nghĩ rằng chị và anh T đã ly thân từ lâu, coi như đã ly hôn anh T nên chị đã chung sống với anh H1. Đến ngày 16/11/2024, chị sinh 01 người con trai tại Bệnh viện huyện T, có tên khai sinh dự kiến là Đinh Gia N2. Do đó, chị đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Văn T không phải là cha đẻ mà xác định anh Đinh Gia H1 mới là cha đẻ của người con do chị sinh ra vào ngày 16/11/2024, để chị hoàn tất thủ tục khai sinh và làm các giấy tờ khác cho con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Trích lục kết hôn; bản sao căn cước công dân, giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin nơi cư trú; giấy chứng sinh số 01179.GCS.25010.24; bản tự khai; đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T thông qua bố mẹ đẻ của anh T. Chị H cung cấp số điện thoại của anh T là 0398.933.795, Tòa án đã liên lạc, thông báo cho anh T biết về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án.

Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp tại nhà anh Nguyễn Văn T để lấy lời khai anh T nhưng anh T không có mặt, tại buổi làm việc mẹ đẻ của anh T là bà Đậu Thị H2 cung cấp thông tin: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2015. Quá trình chung sống, thì thoảng anh T

có uống rượu say, ghen tuông, về sau có thêm mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị H đã được gia đình hòa giải, khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Đến khoảng tháng 10/2022 chị H tự ý bỏ nhà ra đi cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị H và anh T được ly hôn, vì từ khi ly thân đến nay chị H không quay về, cũng như cắt đứt liên lạc với gia đình.

Tại buổi làm việc bà H2 cung cấp số điện thoại của anh T, thuê bao số 0936.024.780, Tòa án tiến hành liên lạc, anh T cung cấp thông tin: Anh biết việc chị H xin ly hôn, Tòa án giải quyết vụ án thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn. Về con chung, anh thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày và thống nhất nhận nuôi cả 02 người con chung giữa anh và chị H cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về yêu cầu xác định mối quan hệ huyết thống giữa anh và người con do chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 thì anh khẳng định không phải là con đẻ của anh vì vợ chồng đã ly thân từ lâu. Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến; quá trình hòa giải tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Gia H1 trình bày:

Anh thừa nhận các nội dung liên quan đến quá trình quen biết, nảy sinh tình cảm, cũng như quá trình chung sống, sinh con, yêu cầu khởi kiện của chị H về xác định quan hệ huyết thống cha con là đúng thực tế. Vào năm 2023, anh quen biết và có phát sinh tình cảm với chị H. Khi đó anh không biết chị H đang có chồng nên anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng, có con chung với nhau. Sau này khi làm thủ tục khai sinh cho con anh mới được biết chị H có chồng là anh Nguyễn Văn T. Do người con chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 tại Bệnh viện T là con đẻ của anh nên anh đồng ý với yêu cầu của chị H, đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của người con trên.

Các tài liệu, chứng cứ do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp:
Văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/02/2015 và cháu Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 23/11/2018 trình bày: Nếu bố mẹ giải quyết ly hôn thì các con đều có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh T.

Ngày 21/02/2025 Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 62/2025/QĐ-TCGD để thực hiện giám định quan hệ huyết thống giữa anh Đinh Gia H1 và người con có tên khai sinh dự kiến là Đinh Gia N2, do chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại Kết quả xét nghiệm

ADN số 24T02/01/25 ngày 24/02/2025 của Công ty T1 kết luận: Anh Đinh Gia H1 có quan hệ huyết thống bố - con với Đinh Gia N2, độ tin cậy trên 99,99%.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện các quyền của mình, các thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/02/2025 và Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 23/11/2018 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000/người/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về yêu cầu xác định cha con, đề nghị Hội đồng xét xử xác định anh T không phải là cha đẻ của người con do chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 và xác định anh H1 là cha đẻ của người con trên. Về tài sản, nợ chung, các đương sự không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về chi phí tố tụng và án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, nuôi con và xác định cha con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn T không có mặt tại các

buổi hòa giải. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Gia H1 nhưng anh T, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do; nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H theo Giấy đăng ký kết hôn số 05.2015, ngày 02/3/2015, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh T nảy sinh mâu thuẫn, lý do là vì vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù đã được gia đình hòa giải, khuyên nhủ nhưng không có kết quả và vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T đều thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị H có 2 con chung tên là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/02/2015 và Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 23/11/2018. Từ khi chị H, anh T ly thân đến nay các con do anh T và bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, ý kiến của các con nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với anh T và chị H cũng đồng ý để cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H nhận cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/người/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi nên cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị H.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản và có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu xác định cha con:

Từ năm 2022 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và chưa làm thủ tục ly hôn với anh T. Do đó, chị H sinh con vào ngày 16/11/2024 tại Bệnh viện T thuộc trường hợp “*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân... là con chung của vợ chồng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn

nhân và gia đình. Như vậy theo quy định của pháp luật thì người con do chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 là con chung của vợ chồng chị H và anh T.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều trình bày người con trên thực tế là con chung của chị H và anh H1. Đồng thời, kết quả xét nghiệm số 24T02/01/25/DNA ngày 24/02/2025 của Công ty TNHH Đ kết luận: Anh Đinh Gia H1 có quan hệ huyết thống bố - con với Đinh Gia N2, độ tin cậy trên 99,99%. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị H, xác định anh Nguyễn Văn T không phải là cha đẻ của người con có tên khai sinh dự kiến là Đinh Gia N2, do chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Phú Thọ; đồng thời, xác định anh Đinh Gia H1 là cha đẻ của người con có tên khai sinh dự kiến là Đinh Gia N2, do chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

[3.1] Về chi phí giám định ADN: Nguyên đơn chị H đã nộp đầy đủ, nay không phải nộp nữa.

[3.2] Về án phí: Nguyên đơn chị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Chị H được miễn án phí xác định cha cho con chưa thành niên theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 20/02/2015 và Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 23/11/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi con số tiền 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định.

3. Về xác định cha, con:

- Xác định anh Nguyễn Văn T không phải là cha đẻ của người con có tên khai sinh dự kiến là Đinh Gia N2, do chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Xác định anh Đinh Gia H1 là cha đẻ của người con có tên khai sinh dự kiến là Đinh Gia N2, do chị H sinh ra vào ngày 16/11/2024 tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Về án phí:

- Chị Đinh Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003026622 ngày 21/02/2025. Nay phải nộp thêm số tiền 150.000đ.

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xác định cha cho con cho chị Đinh Thị H.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Hương Trà;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

